

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT PHÁT TRIỂN MỎ DẦU KHÍ TẠI VIỆT NAM

**ThS. Vũ Mạnh Hào, KS. Lê Vũ Quân, ThS. Lê Quốc Trung  
ThS. Lê Thu Hoàng, KS. Nguyễn Văn Đô**  
Viện Dầu khí Việt Nam  
Email: haovm@vpi.pvn.vn

## Tóm tắt

**Theo quy trình phát triển mỏ của Việt Nam hiện nay, nhà điều hành phải thực hiện các công việc: lập và thực hiện chương trình thẩm lượng, lập báo cáo trữ lượng (RAR), lập báo cáo phát triển mỏ đại cương (ODP), lập báo cáo kế hoạch phát triển mỏ (FDP) hoặc kế hoạch khai thác sớm (EDP), thực hiện dự án khoan và khai thác... Tuy nhiên, các công ty dầu khí đều có các quy định riêng trong hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí nói chung và công tác phát triển mỏ dầu khí nói riêng; hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam còn thiếu các quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể... gây khó khăn cho công tác quản lý và giám sát các nhà điều hành dầu khí thực hiện các hoạt động phát triển mỏ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Bài viết phân tích và so sánh công tác quản lý phát triển mỏ ở Việt Nam với một số nước trên thế giới, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý phát triển mỏ.**

**Từ khóa:** Phát triển mỏ, quản lý phát triển mỏ.

## 1. Giới thiệu

Hiện nay, công tác quản lý các hoạt động phát triển mỏ dầu khí được thực hiện thông qua hệ thống văn bản pháp quy như Luật, Quy chế, Nghị định... (Bảng 1).

Sự ra đời của các văn bản pháp luật trên đã đáp ứng yêu cầu quản lý phát triển mỏ trong giai đoạn hiện nay.

Trước năm 1998, khi chưa có Quy chế khai thác dầu khí, việc phát triển mỏ chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của các nhà điều hành như: Vietsovpetro (mỏ Bạch Hổ, Rồng), Petronas (mỏ Đại Hùng), JVPC (mỏ Rạng Đông). Các báo cáo phát triển mỏ dầu khí của các nhà điều hành không

thống nhất, gây không ít khó khăn trong quá trình thẩm định và phê duyệt.

Năm 1998, Quy chế khai thác tài nguyên dầu khí được ban hành, quy định rõ quy trình phát triển mỏ và quản lý mỏ dầu khí [3]. Theo yêu cầu thay đổi cấp bách và phù hợp với thực tế tình hình phát triển mỏ, Luật Dầu khí và Quy chế khai thác tài nguyên dầu khí đã được sửa đổi, bổ sung vào năm 2000 và 2010. Tuy nhiên, các nội dung quy định về công tác phát triển mỏ dầu khí trong Quy chế khai thác dầu khí [4] chưa chi tiết và cần thiết phải có hướng dẫn cụ thể để nhà điều hành dễ thực hiện.

**Bảng 1.** Các văn bản pháp luật liên quan tới quản lý phát triển mỏ dầu khí

TT	Tên văn bản pháp luật	Cơ quan ban hành	Năm ban hành	Năm sửa đổi, bổ sung
1	Luật Dầu khí	Quốc hội	1993	2000, 2008
2	Luật Bảo vệ Môi trường	Quốc hội	2005	
3	Quy chế khai thác dầu khí	Chính phủ	1998	2010
4	Quyết định số 395/1998/QĐ-BKHCMNT v/v ban hành quy chế bảo vệ môi trường trong việc tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ, khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến dầu khí và các dịch vụ liên quan	Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ)	1998	
5	Quyết định số 41/1999/QĐ-TTg ban hành Quy chế về quản lý an toàn trong các hoạt động dầu khí	Chính phủ	1999	2015
6	Nghị định 48/2000/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành Luật Dầu khí	Chính phủ	2000	
7	Hướng dẫn thực hiện “Quy chế quản lý an toàn trong các hoạt động dầu khí”	Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)	2002	
8	Nghị định số 03/2002/NĐ-CP về bảo vệ an ninh, an toàn dầu khí	Chính phủ	2002	
9	Nghị định 115/2009/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 48/2000/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Dầu khí và Quy chế đấu thầu dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí ban hành kèm theo Nghị định số 34/2011/NĐ-CP	Chính phủ	2009	

Trong bài viết này, nhóm tác giả đánh giá thực trạng công tác quản lý phát triển mỏ dầu khí tại Việt Nam; phân tích, so sánh với quy trình quản lý phát triển mỏ của một số quốc gia trên thế giới và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát phát triển mỏ.

**2. Công tác quản lý, giám sát phát triển mỏ dầu khí tại Việt Nam**

**2.1. Hiện trạng công tác phát triển mỏ tại Việt Nam**

Hiện nay, sau khi có phát hiện dầu khí, nhà điều hành phải tiến hành các công việc như thẩm lượng, lập báo cáo trữ lượng (RAR), lập báo cáo phát triển mỏ đại cương (ODP), lập báo cáo kế hoạch phát triển mỏ (FDP), sau đó tiến hành thực hiện dự án, khoan và khai thác. Tuy nhiên, trong một số trường hợp cụ thể của từng mỏ, với sự chấp thuận của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Bộ Công Thương, nhà điều hành có thể lập báo cáo và thực hiện kế hoạch khai thác sớm (EDP) nhằm sớm có dòng dầu đầu tiên (Hình 1).

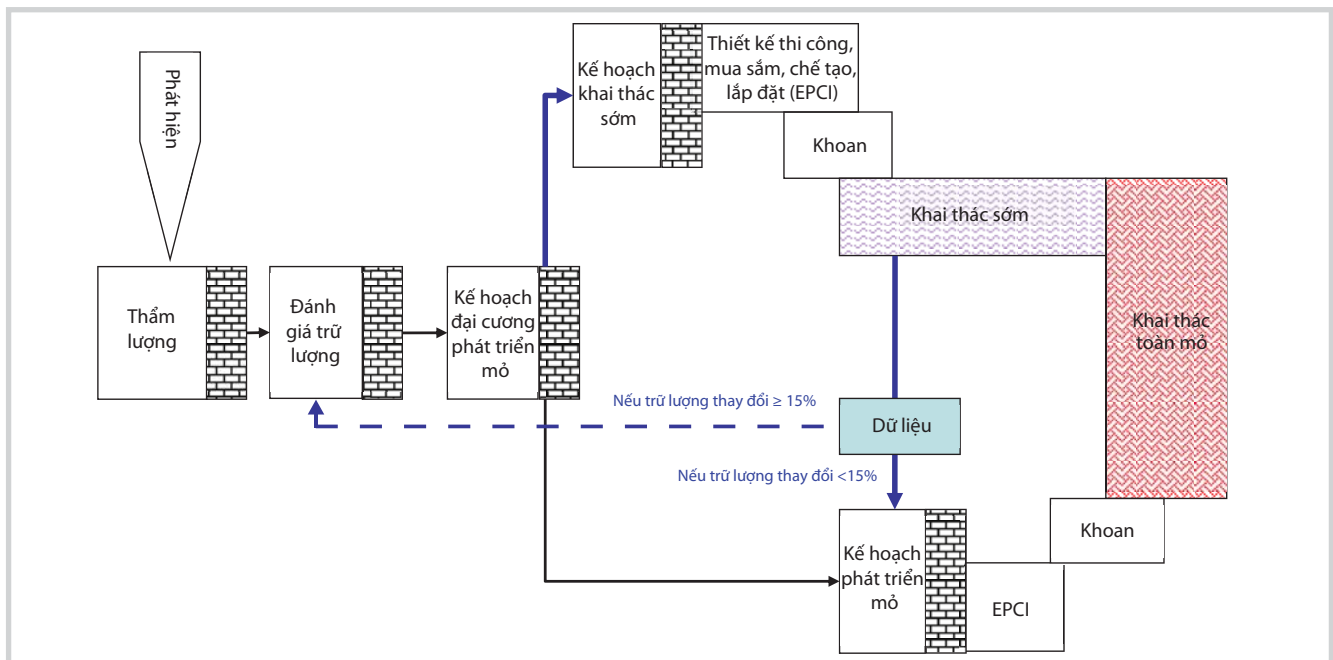
FDP là tiến trình thông dụng cho các hoạt động phát triển mỏ từ trước đến nay. Sau khi đã có phát hiện, nhà điều hành trình chương trình thẩm lượng cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt. Qua đó, chương trình khoan thẩm lượng được tiến hành để đánh giá trữ lượng cho toàn mỏ. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Báo cáo đánh giá trữ lượng (RAR), nhà điều hành lập Báo cáo kế hoạch đại cương phát triển mỏ (ODP) và báo cáo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thông qua, để lựa chọn phương án phát triển thích hợp (phát triển sớm hoặc toàn mỏ).

Trên cơ sở đó, nhà điều hành lập FDP, báo cáo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thông qua và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Sau khi được phê duyệt FDP, nhà điều hành sẽ tiến hành các hoạt động thiết kế chi tiết, mua sắm, chế tạo, lắp đặt thiết bị, khoan phát triển và khai thác. Một số mỏ có thể thực hiện ngay báo cáo FDP mà không qua giai đoạn ODP khi đã chọn được phương án phát triển mỏ tối ưu.

Kế hoạch phát triển khai thác sớm đã được áp dụng tại nhiều mỏ như: Sư Tử Đen, Cá Ngừ Vàng, Nam Rồng - Đồi Mồi, Ruby, Hải Sư Đen, Rạng Đông... (Bảng 2). Ý tưởng phát triển mỏ sớm xuất phát từ nhu cầu tìm hiểu thêm về đối tượng khai thác trước khi quyết định phát triển toàn mỏ và với mục đích tăng hiệu quả kinh tế dự án. Việc sớm có dòng dầu đầu tiên cải thiện rất nhiều bức tranh kinh tế của các dự án. Tuy nhiên, việc phát triển sớm một mỏ chứa nhiều yếu tố rủi ro hơn so với phát triển mỏ thông dụng do tiến hành phát triển mỏ trong lúc chưa đánh giá hết được trữ lượng mỏ. Tại Điều 6, Khoản 1 trong “Quy chế khai thác dầu khí” quy định rõ về các trường hợp được áp dụng kế hoạch khai thác sớm [3]:

- Các thông tin hiện có không cho phép xác định phương án khai thác hợp lý theo thông lệ mà cần phải thu thập bổ sung số liệu trên cơ sở theo dõi động thái khai thác thực tế của mỏ, tăng sản phẩm và vỉa;
- Tỷ lệ cấp trữ lượng P1/2P không thấp hơn 40% trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Kế hoạch khai thác sớm (EDP) do nhà điều hành lập,



Hình 1. Sơ đồ tổng thể quy trình phát triển mỏ ở Việt Nam

**Bảng 2.** Thời gian từ khi phát hiện đến khi khai thác của một số mỏ dầu khí tại Việt Nam

TT	Tên mỏ		Năm phát hiện	Phương án phát triển		Thời gian từ khi phát hiện đến khi khai thác (năm)
				EDP	FDP	
1	Sư Tử Đen Tây Nam	Mỏ dầu	2000	x(**)	x	3
2	Chim Sáo	Mỏ dầu	2006		x	5
3	Topaz	Mỏ dầu	1995		x	15
4	Pearl	Mỏ dầu	1996		x	13
5	Ruby	Mỏ dầu	1991	x(**)	x	7
6	Hàm Rồng	Mỏ dầu	2008	x(**)	x	6(*)
7	Tê Giác Trắng	Mỏ dầu	2005		x	6
8	Cá Ngừ Vàng	Mỏ dầu	2002	x(**)	x	6
9	Nam Rồng - Đồi Mồi	Mỏ dầu	2004	x(**)	x	4
10	Hải Sư Đen	Mỏ dầu	2007	x		6
11	Hải Sư Trắng	Mỏ dầu	2006	x		7
12	Đồng Đô	Mỏ dầu	2007		x	7(*)
13	Thăng Long	Mỏ dầu	2004		x	10
14	Sư Tử Vàng	Mỏ dầu	2001		x	7
15	Sư Tử Đen Đông Bắc	Mỏ dầu	2001		x	9
16	Rạng Đông	Mỏ dầu	1994	x		4
17	Phượng Đông	Mỏ dầu	1995		x	13
18	Đại Hùng	Mỏ dầu	1988	x		6
19	Sư Tử Trắng	Mỏ khí	2003	x		9
20	Lan Tây	Mỏ khí	1993		x	9
21	Lan Đỏ	Mỏ khí	1992		x	20
22	Thiên Ứng - Mãng Cầu	Mỏ khí	2004	x		12(*)
23	Rồng Đồi - Rồng Đồi Tây	Mỏ khí	1994		x	12
24	Hải Thạch - Mộc Tinh	Mỏ khí	1993		x	19(***)
25	Thái Bình	Mỏ khí	2006		x	9(*)

(\*): Thời gian dự kiến; (\*\*): Đã kết thúc giai đoạn phát triển sớm và chuyển sang giai đoạn phát triển toàn mô; (\*\*\*) : Tính cả thời gian dùng dự án do nhà thầu BP chuyển giao cho Biển Đông POC

được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thông qua và trình Bộ Công Thương phê duyệt nhằm áp dụng công nghệ phù hợp để thu thập thông tin về vỉa hay mỏ hoặc thu thập thông tin về động thái khai thác nhằm tối ưu hóa việc phát triển mỏ [4]. EDP chỉ được đưa ra sau khi ODP đã được phê duyệt. Theo quy trình này, ODP được trình phê duyệt trong lúc công tác thẩm lượng trữ lượng chưa tiến hành xong. Tiếp theo, ODP sẽ có kế hoạch phát triển khai thác sớm một vùng mỏ, đối tượng nào đó mà trữ lượng đã được chứng minh (còn gọi là pha I). Sau khi EDP được phê duyệt, nhà điều hành sẽ triển khai thiết kế chi tiết, mua sắm, chế tạo, lắp đặt, khoan phát triển và tiến hành khai thác vùng phát triển sớm. Song song với quá trình khai thác sớm, các số liệu thu thập thêm sẽ là cơ sở để tiếp tục thẩm lượng đánh giá trữ lượng của toàn mỏ. Kế hoạch phát triển toàn mỏ (hay là các pha II, III ...) sẽ được triển khai sau khi Chính phủ Việt Nam phê duyệt Báo cáo đánh giá trữ lượng và Kế hoạch phát triển tổng thể.

Thời gian trung bình từ khi phát hiện đến khi đưa vào phát triển của mỏ dầu từ 3 - 9 năm, ngoại trừ mỏ Topaz - Pearl là hơn 13 năm (Hình 2). Đối với mỏ khí, thời gian

từ khi phát hiện đến khi bắt đầu khai thác thay đổi trong khoảng từ 5 - 20 năm (Hình 3). Thời gian đưa vào phát triển của các mỏ dầu thường ngắn do việc phát triển các mỏ dầu linh động, kinh tế hơn mỏ khí và ít phụ thuộc vào thị trường tiêu thụ. Trong khi đó, các mỏ khí được phát hiện sớm nhưng thời gian đưa vào phát triển kéo dài do phải có hộ tiêu thụ, đường ống kết nối vào bờ và thời gian đàm phán giá khí dài [6].

## 2.2. Quy trình quản lý phát triển mỏ tại Việt Nam

Theo Điều 4, Khoản 6 Nghị định 48/2000/NĐ-CP của Chính phủ, phát triển mỏ là quá trình chuẩn bị và đầu tư xây dựng công trình, khoan khai thác, lắp đặt thiết bị để đưa mỏ vào khai thác dầu khí kể từ khi mỏ được tuyên bố phát hiện có giá trị thương mại [2].

### 2.2.1. Nhà nước

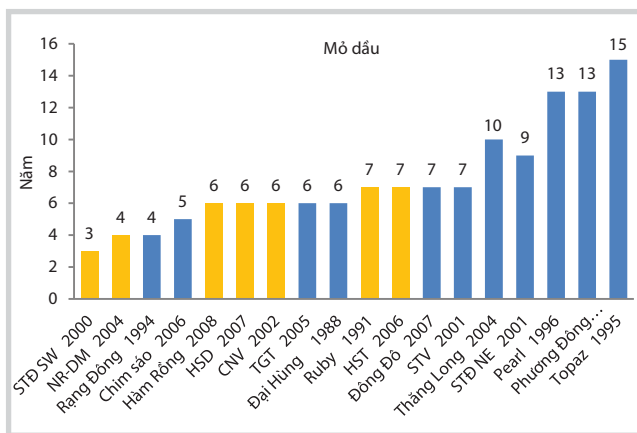
Nội dung quản lý của Nhà nước về phát triển mỏ dầu khí gồm:

- Quyết định chiến lược quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển ngành công nghiệp dầu khí;

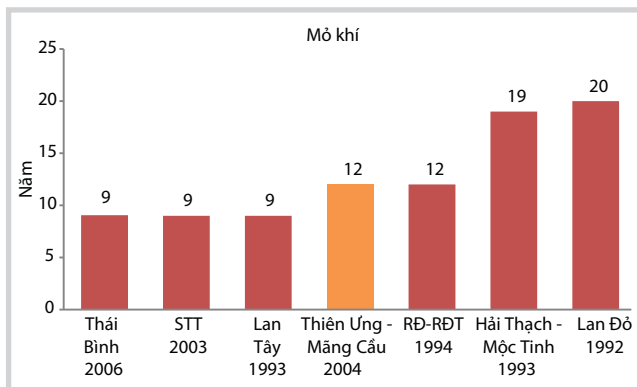
- Ban hành các văn bản pháp quy về quản lý các hoạt động dầu khí;
- Kiểm tra thanh tra giám sát các hoạt động dầu khí;
- Quyết định việc phân định và điều chỉnh các lô hoặc diện tích tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí;
- Quyết định chủ trương và hình thức hợp tác với nước ngoài;
- Chuẩn y các hợp đồng dầu khí;
- Quyết định chính sách khuyến khích hoặc hạn chế xuất khẩu dầu khí nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước, có tính đến lợi ích nhà thầu;
- Chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra các ngành và địa phương trong việc thực hiện các hoạt động liên quan đến hoạt động dầu khí;
- Giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền tiến hành hoạt động dầu khí, xử lý các vi phạm pháp luật.

2.2.2. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam do Nhà nước làm chủ sở hữu, có chức năng, nhiệm vụ cơ bản là tiến hành các hoạt động dầu khí và ký kết các hợp đồng dầu khí với tổ chức,



Hình 2. Thời gian từ khi phát hiện tới khi khai thác của mỏ dầu



Hình 3. Thời gian từ khi phát hiện tới khi khai thác của mỏ khí

cá nhân; tiến hành các hoạt động dầu khí theo quy định của Luật Dầu khí; tổ chức quản lý, giám sát công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí trên cơ sở hợp đồng với các nhà thầu dầu khí, với công ty con và với các tổ chức, cá nhân khác... [4]. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được Nhà nước giao quyền thăm dò, khai thác tài nguyên dầu khí trên toàn bộ lãnh thổ, vùng biển, vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam và ký kết hợp đồng dầu khí với các tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động dầu khí ở Việt Nam theo quy định của Luật Dầu khí và các quy định khác của pháp luật [5].

- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có chức năng thực hiện quản lý và khai thác nguồn tài nguyên dầu khí của quốc gia. Mọi hoạt động dầu khí từ thăm dò, phát triển mỏ và khai thác đều thuộc sự quản lý của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đại diện Nhà nước tham gia góp vốn vào các hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác trên toàn lãnh thổ Việt Nam và trực tiếp giám sát nhà thầu trong các hoạt động dầu khí.

- Vào mọi thời điểm, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có quyền sở hữu đối với tất cả các tài liệu và mẫu vật gốc, bao gồm nhưng không giới hạn ở mọi tài liệu và mẫu vật về địa chất, địa vật lý, địa hóa, khoan, khai thác, công nghệ và các tài liệu, mẫu vật khác có được từ diện tích hợp đồng hoặc do nhà thầu thu thập được từ hoạt động dầu khí cũng như các dữ liệu minh giải và các tài liệu phát sinh khác.

- Tùy thuộc vào các thỏa thuận thích hợp với nhà thầu, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có quyền sử dụng các tài sản do nhà thầu mua để phục vụ hoạt động dầu khí với điều kiện việc sử dụng các tài sản đó không ảnh hưởng đến hoạt động dầu khí.

Trong thời hạn hợp đồng, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có quyền sở hữu, quyền lấy, bán hoặc quyết định sử dụng phần dầu lãi và khí lãi được chia vào mục đích khác. Ngoài ra, do được Chính phủ ủy quyền, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cũng có quyền lấy, bán hoặc quyết định sử dụng phần dầu thuế tài nguyên và khí thuế tài nguyên vào mục đích khác. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có trách nhiệm trợ giúp nhà thầu trong việc liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam liên quan đến hoạt động dầu khí [7].

2.3. Quy trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch phát triển mỏ

Hình 4 là quy trình thẩm định và phê duyệt báo cáo phát triển mỏ tại Việt Nam.

Theo đó, phân cấp trong phê duyệt các báo cáo phát triển mỏ được quy định như sau:

- ODP được thẩm định và phê duyệt bởi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- EDP được thẩm định và phê duyệt bởi Bộ Công Thương;
- FDP được thẩm định bởi Hội đồng thẩm định Nhà nước và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

ODP/EDP/FDP sẽ được xem xét bởi tổ chuyên viên giúp việc Hội đồng thẩm định và các chuyên gia từ các Bộ/Ngành liên quan. Khi nhóm chuyên gia đã chấp thuận, sẽ báo cáo lên Hội đồng đánh giá. Khi Hội đồng đánh giá đồng ý thì báo cáo được gửi cho cơ quan thích hợp (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam/Bộ Công Thương/Thủ tướng Chính phủ) để phê duyệt.

**2.4. Những tồn tại trong công tác quản lý, thẩm định, phê duyệt và giám sát phát triển mỏ**

Trong “Quy chế khai thác dầu khí”, các nội dung quy định về công tác phát triển mỏ dầu khí còn thiếu những quy định về yêu cầu công việc tối thiểu, mức độ tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong từng hạng mục công việc... Điều này, dẫn đến công tác quản lý và giám sát của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam gặp nhiều khó khăn.

Quy chế khai thác dầu khí đang áp dụng hiện nay chưa quy định yêu cầu tỷ lệ trữ lượng P1/2P không thấp hơn 40% khi lập FDP nên cần xem xét bổ sung.

Công tác thẩm định, đánh giá báo cáo phát triển mỏ mất nhiều thời gian để xử lý công việc.

Thời gian đàm phán về chi phí, lợi ích giữa các bên thường kéo dài ảnh hưởng đến tiến trình thực hiện phát triển mỏ.

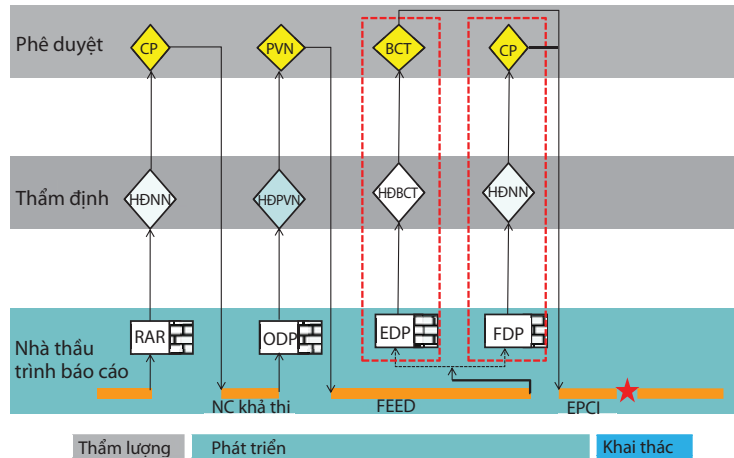
Việc giám sát các nhà điều hành lập và giao nộp báo cáo kết thúc mỏ chưa được chú trọng, dẫn đến cơ sở dữ liệu về công tác phát triển mỏ không đầy đủ.

**3. Các hướng dẫn và quy định về phát triển mỏ dầu khí tại nước ngoài**

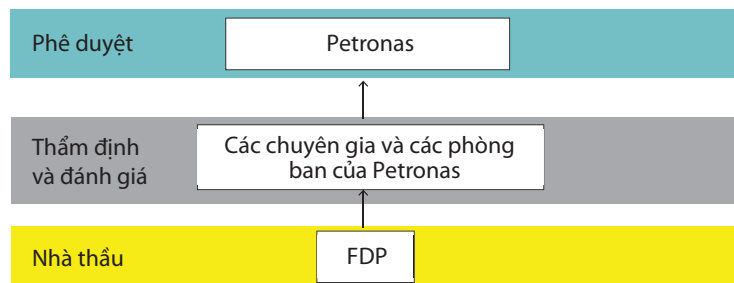
**Tại Malaysia**

Quy trình phát triển mỏ của Petronas (Malaysia) được trình bày tại Hình 5.

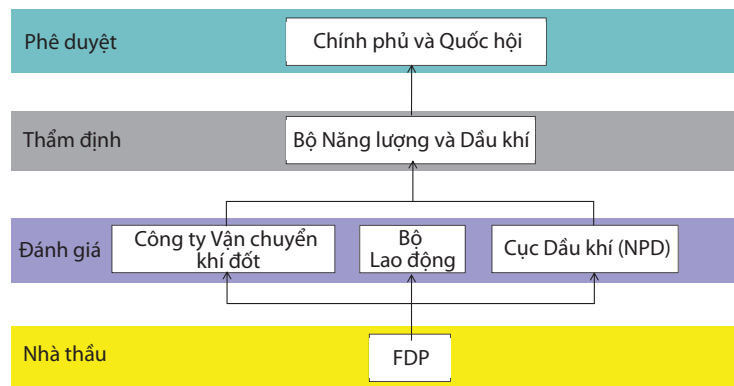
Quy trình phát triển mỏ của Petronas được thực hiện theo các giai đoạn: thực hiện nghiên cứu



Hình 4. Sơ đồ quy trình thẩm định và phê duyệt báo cáo phát triển mỏ tại Việt Nam



Hình 5. Quy trình phát triển mỏ của Petronas

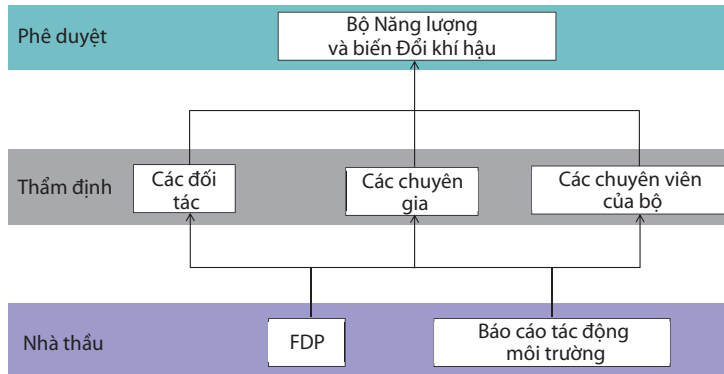


Hình 6. Quy trình thẩm định, phê duyệt báo cáo phát triển mỏ tại Na Uy

khả thi, nghiên cứu về địa chất - địa vật lý, xây dựng mô hình mô phỏng khai thác, lựa chọn hệ thống thiết bị khai thác/phân tích kinh tế, thực hiện hợp đồng EPCI, vận hành thử, khoan phát triển và đưa vào khai thác. Khi kết thúc mỗi giai đoạn: nghiên cứu khả thi, xây dựng mô hình địa chất, xây dựng mô hình mô phỏng khai thác và lựa chọn hệ thống thiết bị/đánh giá kinh tế, nhà điều hành báo cáo các phòng/ban chuyên môn của Petronas để tiếp tục triển khai các công việc tiếp theo. Sau khi hoàn thành báo cáo FDP, nhà điều hành trình báo cáo lên Petronas thẩm định và phê duyệt. Sau đó, nhà điều hành sẽ tiến hành thực hiện FDP và đưa mỏ vào khai thác [8].

**Tại Na Uy**

Quy trình thẩm định báo cáo phát triển mỏ được trình bày như Hình 6.



Hình 7. Quy trình thẩm định, phê duyệt báo cáo phát triển mỏ tại Anh

Tại Na Uy, FDP được nhà điều hành trình lên Công ty Vận chuyển Khí đốt, Bộ Lao động, Cục Dầu khí để đánh giá; Bộ Năng lượng và Dầu khí thẩm định, sau đó trình Chính phủ và Quốc hội phê duyệt [9].

#### Tại Vương quốc Anh

Tại Vương quốc Anh, FDP và báo cáo đánh giá tác động môi trường được nhà điều hành trình lên Bộ Năng lượng và Biến đổi khí hậu, các đối tác và các chuyên gia thẩm định báo cáo. Sau đó, trình Bộ Năng lượng và Biến đổi khí hậu phê duyệt báo cáo. Sơ đồ quy trình thẩm định và phê duyệt báo cáo FDP được thể hiện trong Hình 7 [10].

#### So sánh quy trình phát triển mỏ của Việt Nam hiện nay với một số nước trên thế giới

Theo quy trình phát triển mỏ hiện nay, nhà điều hành phải thực hiện các công việc: nghiên cứu khả thi, đánh giá trữ lượng, lập kế hoạch phát triển mỏ, thực hiện dự án, đánh giá tác động môi trường. Công tác quản lý giám sát kế hoạch phát triển được tổ chức khoa học và có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà điều hành và các cấp có thẩm quyền (Bộ, Tập đoàn trực thuộc Nhà nước).

Tuy nhiên, ở Việt Nam các báo cáo RAR, ODP, EDP, FDP được xem xét, đánh giá và phê duyệt bởi các hội đồng với cấp thẩm quyền khác nhau. Nhà điều hành phải lập báo cáo RAR rồi trình Chính phủ phê duyệt.

Tại các nước khác (như Vương quốc Anh, Na Uy, Malaysia...), nhà điều hành không phải lập riêng báo cáo đánh giá trữ lượng và FDP thường được phê duyệt chung.

### 4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát phát triển mỏ

#### 4.1. Lập báo cáo

- Xem xét gộp hai báo cáo RAR và ODP thành một báo cáo và chỉ cần thẩm định, phê duyệt cùng lúc. Điều này giúp rút ngắn thời gian trình, thẩm định và phê duyệt báo cáo; tránh hiện tượng nội dung báo cáo bị trùng lặp. Tương tự như Petronas, sau khi tính

toán trữ lượng cần tiến hành kiểm tra chất lượng (milestone review) trước khi tiến hành các công việc tiếp theo.

- Bổ sung quy định yêu cầu tỷ lệ cấp trữ lượng P1/2P không thấp hơn 40% khi lập báo cáo FDP. Ngoài ra, đối với quy định về điều kiện lập EDP, cần xem xét lại tỷ lệ P1/2P phù hợp với điều kiện phát triển mỏ hiện nay (nâng tỷ lệ P1/2P từ 40% lên 50%) để giảm thiểu rủi ro trong quá trình phát triển mỏ.

- Thời gian hoàn thành báo cáo ODP, FDP quy định trong hợp đồng dầu khí là 90 ngày sau khi tuyên bố thương mại đối với ODP và 180 ngày đối với FDP cần được điều chỉnh tăng thời gian để đảm bảo chất lượng của báo cáo và phù hợp với điều kiện hiện nay. Nhóm tác giả đề xuất thời gian hoàn thành báo cáo là 180 ngày đối với ODP, 270 ngày đối với FDP.

- Nhà điều hành cần cập nhật lại báo cáo phát triển mỏ định kỳ 3 - 5 năm.

#### 4.2. Phê duyệt báo cáo

- Cho phép Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chủ trì thẩm định và phê duyệt báo cáo RAR, FDP các mỏ nhỏ (ví dụ: trữ lượng tại chỗ dầu < 30 triệu m<sup>3</sup>, khí < 30 tỷ m<sup>3</sup>).

- Cho phép Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chủ trì thẩm định và phê duyệt các báo cáo cập nhật, sửa đổi FDP (hiện tại do Hội đồng thẩm định Nhà nước thẩm định và Chính phủ phê duyệt).

#### 4.3. Kiểm soát quá trình thực hiện

- Bổ sung quy định bắt buộc nhà điều hành giao nộp báo cáo kết thúc phát triển mỏ trong thời hạn quy định kể từ thời điểm first oil/gas.

- Trước thời điểm first oil/gas (dự kiến) 1 tháng, nhà điều hành phải gửi báo cáo hàng ngày cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo hình thức "email".

### 5. Kết luận

Quy trình phát triển mỏ của một số nước trên thế giới cho thấy những lợi ích trong việc phê duyệt và thẩm định khi chỉ giao cho một cấp. Do đó, thời gian đưa mỏ vào khai thác sớm hơn, nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất trong quy trình phát triển

mỏ của Việt Nam, cần xem xét gộp nội dung báo cáo RAR và ODP thành một báo cáo duy nhất và giao cho một cấp thẩm quyền phê duyệt (giao Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thẩm định và phê duyệt báo cáo FDP sửa đổi và FDP của các mỏ nhỏ, cận biên).

Để tăng cường công tác quản lý các hoạt động dầu khí ở Việt Nam nói chung và công tác phát triển mỏ dầu khí nói riêng, cần soạn thảo và ban hành bộ hướng dẫn thực hiện công tác phát triển mỏ dầu khí. Điều này giúp Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kiểm soát chặt chẽ chất lượng và hiệu quả các hoạt động phát triển mỏ dầu khí, đảm bảo an toàn cho con người, thiết bị, môi trường, tài nguyên và lòng đất.

### Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam. *Luật Dầu khí*. 1993 (sửa đổi, bổ sung năm 2000 và 2008).
2. Thủ tướng Chính phủ. *Quy định chi tiết thi hành Luật Dầu khí*. Nghị định số 48/2000/NĐ-CP. 12/9/2000.
3. Thủ tướng Chính phủ. *Quy chế khai thác tài nguyên dầu khí*. Quyết định số 163/1998/QĐ-TTg. 7/9/1998.
4. Thủ tướng Chính phủ. *Quy chế khai thác dầu khí*. Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg. 15/12/2010.
5. Thủ tướng Chính phủ. *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam*. Nghị định số 149/2013/NĐ-CP. 31/10/2013.
6. Lê Quốc Trung và nnk. *Đánh giá thực trạng công tác phát triển mỏ ở Việt Nam và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát phát triển mỏ*. Viện Dầu khí Việt Nam. 2012.
7. Chính phủ. *Hợp đồng mẫu của Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí*. Nghị định số 33/2013/NĐ-CP. 22/4/2013.
8. Petronas. *Field development plan guidelines*. 2010.
9. Norway. *Guidelines for plan for development and operation of a petroleum deposit (PDO) and plan for installation and operation of facilities for transport and utilization of petroleum (PIO)*. 2010.
10. United Kingdom. *Guidance on the content of offshore oil and gas field development plans*.

## Some measures to improve the efficiency of oil and gas field development management in Vietnam

Vu Manh Hao, Le Vu Quan, Le Quoc Trung  
Le Thu Huong, Nguyen Van Do  
Vietnam Petroleum Institute

### Summary

**According to Vietnam's field development procedure, field operators must undertake the following steps: development and implementation of reserve assessment programme, development of reserve assessment report (RAR), overall development plan (ODP), field development plan (FDP) or early development plan (EDP), and implementation of drilling and production project. However, each oil and gas company has their own regulation on the activities during exploration and production as well as the field development phases. Whereas, the legal framework of Vietnam still lacks detailed provisions and guidelines, resulting in difficulties for Petrovietnam's management and monitoring of contractors' implementation of these activities. This paper analyses and compares field development management in Vietnam and that in other countries and proposes some measures to improve the efficiency of oil and gas field development management.**

**Key words:** Field development, field development management.